

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ:

- Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 463 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí và lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết.
- Luật Thi hành án dân sự.
- Biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 07 năm 2020 về việc các đương sự đã thực sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về dân sự sơ thẩm thụ lý số 151/2020/TLST-DS ngày 13 tháng 07 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 07 năm 2020 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Bảo Việt (BAOVIET Bank);
Địa chỉ trụ sở chính: Số 16, phố Phan Chu Trinh, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

- *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Lưu Quyết Th - Chủ tịch HĐQT.

- *Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng:* Ông Nguyễn Đức D - Chuyên viên chính Phòng xử lý nợ Khôi QLRR BAOVIET Bank (*Theo Văn bản uỷ quyền số 1604/2020/UQ-VPB ngày 10 tháng 04 năm 2020*).

2. Bị đơn: 2.1. Ông Ngô Đức H, sinh năm 1968; Nơi thường trú: Tổ 28 (Tổ 61 cũ), thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Thôn Cổ Châu, xã Vân Hà, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

2.1. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1983 (*Là vợ ông H*); Nơi thường trú: Tổ 28 (Tổ 61 cũ), thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Thôn Cổ Châu, xã Vân Hà, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tạm tính đến ngày 20 tháng 07 năm 2020, vợ chồng ông Ngô Đức H, bà Nguyễn Thị T còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Bảo Việt (Từ nay gọi tắt là BAOVIET Bank) các khoản tiền vay theo Hợp đồng tín dụng số: 0276/2018/HĐTD2/BVB046 và Khế ước nhận nợ số: 0276/2018/KUNN2/BVB046 ngày 08 tháng 05 năm 2018 chưa thanh toán là: 2.440.838.371đ (Hai tỷ bốn trăm bốn mươi triệu tám trăm ba mươi tám ngàn ba trăm bảy mươi một đồng); (Trong đó: Nợ gốc trong hạn là: 1.783.342.000 đồng; Nợ gốc quá hạn là: 183.326.000 đồng; Nợ lãi trong hạn là: 13.619.583 đồng; Nợ lãi quá hạn là: 356.619.678 đồng; Lãi phạt chậm trả lãi là: 59.347.785 đồng; Phí trả nợ trước hạn là: 44.583.550 đồng).

2.2. Ông Ngô Đức H, bà Nguyễn Thị T thanh toán toàn bộ các khoản nợ trên cho BAOVIET Bank thời gian chậm nhất là ngày 30 tháng 08 năm 2020.

2.3. Ông Ngô Đức H, bà Nguyễn Thị T tiếp tục phải trả lãi suất nợ quá hạn trên số dư nợ gốc theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: 0276/2018/HĐTD2/BVB046 và Khế ước nhận nợ số: 0276/2018/KUNN2/BVB046 ngày 08 tháng 05 năm 2018, kể từ ngày 21 tháng 07 năm 2020 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ gốc vay tại BAOVIET Bank.

2.4. Trường hợp ông Ngô Đức H, bà Nguyễn Thị T vi phạm nghĩa vụ và thời hạn trả nợ theo cam kết trên, BAOVIET Bank có quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Ngô Đức H, bà Nguyễn Thị T để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất có tại thửa đất số 70C, tờ bản đồ số 4, thuộc địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội; Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất bìa số: BG 149931, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: 1460.QĐ.UBND.2011/CH.00126.2011, do Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh cấp ngày 06 tháng 05 năm 2011 mang tên ông Nguyễn Văn Nh đã chuyển nhượng cho ông Ngô Đức H, bà Nguyễn Thị T ngày 08 tháng 05 năm 2018 theo Hợp đồng số: 814/HĐCN 2018, do Văn phòng công chứng Đông Anh lập ngày 23 tháng 04 năm 2018; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số công chứng: 3194.2018/HĐTC; Quyền số 02TP/CC-SCC/HĐGD ngày 08 tháng 05 năm 2018, tại Văn phòng công chứng Đông Đô, thành phố Hà Nội.

2.5. Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán hết khoản nợ thì ông Ngô Đức H, bà Nguyễn Thị T vẫn phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho BAOVIET Bank.

2.6. Về án phí dân sự sơ thẩm: 80.816.767đ (Tám mươi triệu tám trăm mười sáu ngàn bảy trăm sáu bảy đồng), được miễn nộp $\frac{1}{2}$ = 40.408.383đ (Bốn mươi triệu bốn trăm linh tám ngàn ba trăm tám ba đồng), còn lại $\frac{1}{2}$ = 40.408.383đ (Bốn mươi triệu bốn trăm linh tám ngàn ba trăm tám ba đồng). Ông Ngô Đức H, bà Nguyễn Thị T nộp cả tiền án phí vào ngân sách Nhà nước.

3. Hoàn lại cho BAOVIET Bank 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2018/0016436 ngày 13 tháng 07 năm 2020, do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh trả.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp Quyết định thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND. huyện Đông Anh;
- TAND TP. Hà Nội;
- Chi cục THADS. huyện Đông Anh;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Lân